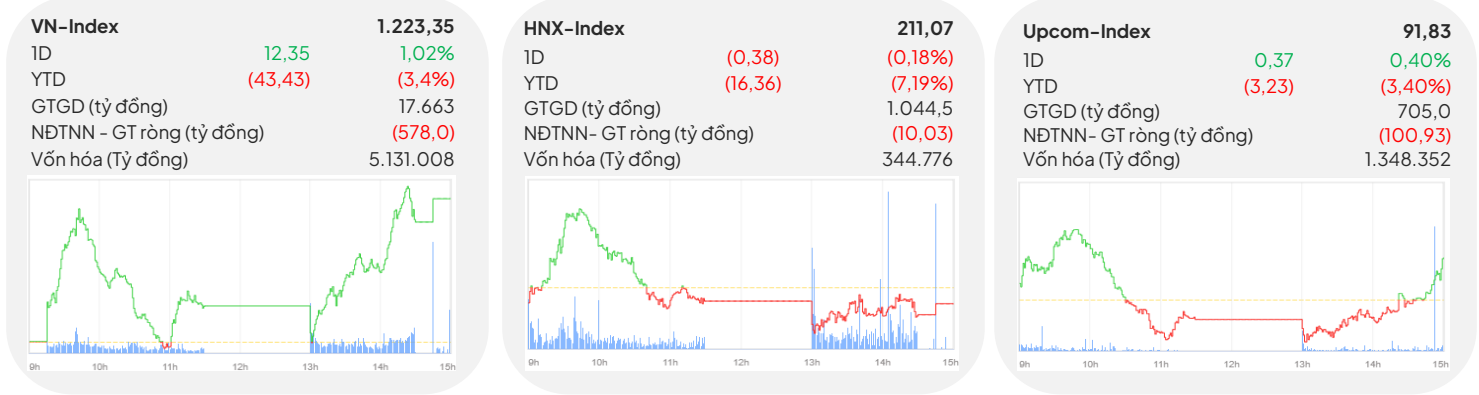


VIC- ANH CẢ TRỞ LẠI



Market summary bar: 12 (green), 289 (green), 87 (yellow), 207 (red), 10 (blue).

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,35 điểm (+1,02%) lên mức 1.223,35 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,18%) về mức 211,07 điểm; Upcom tăng 0,37 điểm (+0,40%) lên mức 91,83 điểm.

Khối ngoại quay lại mua ròng mạnh gần 578 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu HPG, MWG, VHM... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu GEX, SHB, MCH...

Chiến lược giao dịch: Thị trường nối dài đà hồi phục phiên thứ hai, dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu nhà VIN đẩy ấn tượng. Dù thanh khoản có phần chững lại, nhưng khối ngoại trở lại mua ròng mạnh mẽ là điểm sáng đáng chú ý, góp phần củng cố niềm tin thị trường.

Về kỹ thuật: VN-Index thành công lấy lại mốc MA 10 ngày. Các chỉ báo khác cho tín hiệu điều chỉnh tích cực hơn.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top net buying stocks: HPG, MWG, VHM, STB, NVL.

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Table with 4 columns: Mã CP, Giá trị, Giá, %Δ. Lists top net selling stocks: GEX, SHB, MCH, VIC, GVR.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Table with 3 columns: Chỉ báo kỹ thuật, Giá trị, Hành động. Lists technical indicators: Xu hướng ngày, Xu hướng tuần, Xu hướng tháng, RSI 14, MFI, MA10, MA20, MA50, MA100.

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

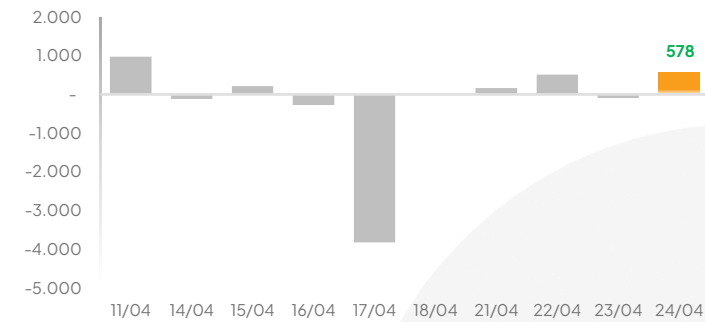
VN-Index tăng 12,35 điểm (+1,02%) lên mức 1.223,35 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,18%) về mức 211,07 điểm; Upcom tăng 0,37 điểm (+0,40%) lên mức 91,83 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 798,64 triệu cổ phiếu, tương đương 17.663 tỷ VND, giảm 6,61% so với phiên hôm trước và giảm 24,84% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, VIC(+7,00%), VHM (+4,62%), HDB (+4,42%) là những mã có tác động tích cực nhất.

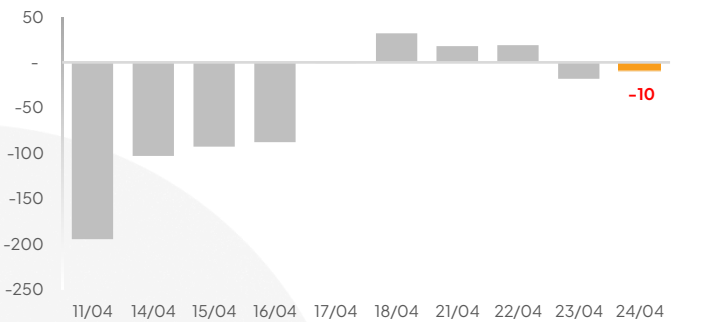
Khối ngoại mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



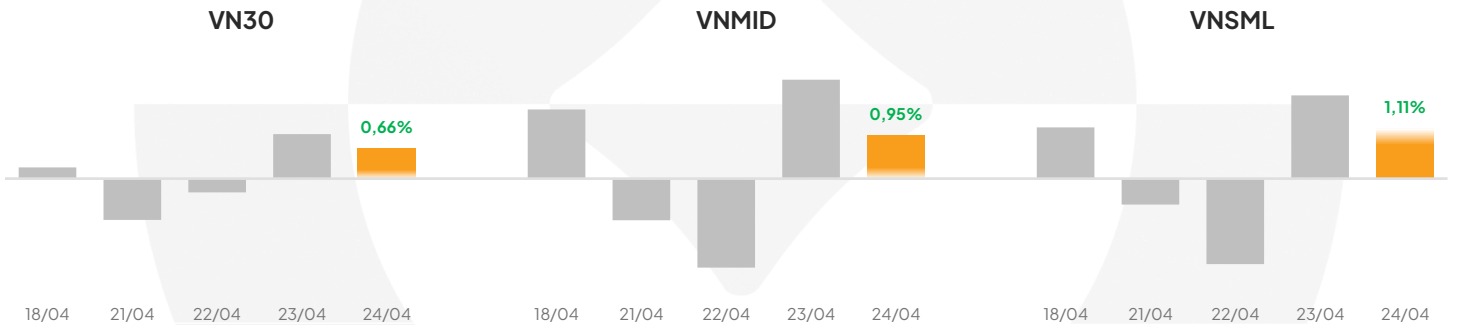
Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]



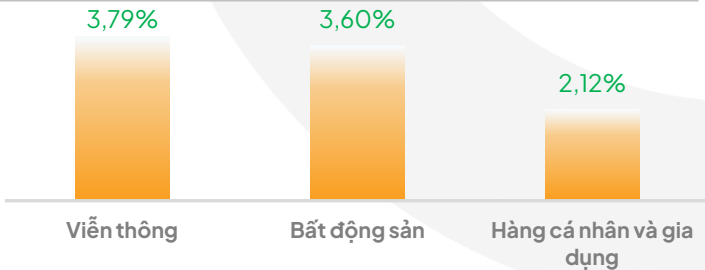
Tỷ lệ % thay đổi các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số



Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành tăng điểm ít nhất trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Ngành Viễn thông dẫn đầu đà tăng trong phiên hôm nay với mức tăng 3,76%, nổi bật là cổ phiếu TTN tăng 7,19%. Xếp sau là ngành Bất động sản với mức tăng ấn tượng đến từ cổ phiếu VIC, tăng 7,00%. Ở chiều ngược lại, Truyền thông là ngành yếu nhất với mức giảm 3,60%, tiếp theo là ngành Du lịch & Giải trí giảm 0,24%. Tuy nhiên, không ghi nhận sự tác động mạnh từ các cổ phiếu đến thị trường

TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

HDB: Sáng 24/04/2025, HDBank tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, công bố ra mắt Tập đoàn Tài chính Ngân hàng HD với trọng tâm là HDBank, Vikki Bank và các công ty con. Ngân hàng cũng công bố đã hoàn tất tái cấu trúc Ngân hàng Đông Á thành Vikki Bank – một ngân hàng số hướng đến khách hàng bán lẻ và SME. HDBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 21,179 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước, cùng nhiều chỉ tiêu tài chính tăng trưởng mạnh. Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, với 94% giao dịch cá nhân qua nền tảng số và tích hợp ESG vào hoạt động. Tất cả các tờ trình tại đại hội đều được thông qua, khẳng định niềm tin cổ đông vào chiến lược phát triển bền vững của HDBank.

VIC: Sáng 24/4/2025, Vingroup tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, đặt mục tiêu doanh thu thuần năm 2025 đạt 300.000 tỷ đồng và LNST 10.000 tỷ đồng. Vinpearl dự kiến sẽ được niêm yết trong tháng 5, còn VinFast sẽ hòa vốn tại Việt Nam nếu đạt kế hoạch bán 200.000 xe. Vingroup mở rộng sang hai mảng mới là hạ tầng và năng lượng, tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, giáo dục và y tế. VinFast hướng đến mở rộng thị trường quốc tế và tăng gấp đôi sản lượng bàn giao xe trong năm nay. Các thương hiệu như Vinhomes, Vinpearl, VinRobotics và VinMotion cũng đều có kế hoạch phát triển lớn.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	BVB	Theo dõi	13,7-14,0			16.500	13.000			
2	HAG	Theo dõi	11,4-11,8			15.000	10.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	19.000	16.100			34,9%
2	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	58.000	43.500			34,2%
3	STB	Nắm giữ	36-37,2	10/04/2025	35.400	42.000	34.000			13,6%
4	ACB	Nắm giữ	21,2-21,8	10/04/2025	23.300	27.000	20.000			3,6%
5	MWG	Nắm giữ	50,0-53,0	14/04/2025	54.300	63.000	47.000			9,9%
6	MSN	Nắm giữ	56,0-58,0	17/04/2025	55.000	70.000	54.400			8,9%
7	HDC	Nắm giữ	21,8-22,4	17/04/2025	22.100	25.500	20.600			-0,9%
8	HHV	Nắm giữ	11,3-11,7	21/04/2025	11.700	13.300	47.000			2,1%
9	HVN	Nắm giữ	31-32,5	21/04/2025	29.000	38.000	29.500			7,8%
10	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	22/04/2025	11.300	14.000	10.800			6,2%
11	DPM	Nắm giữ	32,0-33,0	22/04/2025	30.700	37.000	30.000			5,9%
12	VCG	Nắm giữ	21,2-21,6	24/04/2025	21.200	25.000	20.200			1,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
2	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
3	PDR	Chốt lời	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800	24/03/25	20.100	5,2%
4	DGW	Chốt lời	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600	26/03/25	39.850	3,0%
5	VJC	Cắt lỗ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600	31/03/25	95.900	-2,8%
6	GVR	Chốt lời	33,7-34,3	20/3/2025	34.000	39.000	31.800	31/03/25	34.650	1,9%
7	HAG	Chốt lời	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600	03/04/25	11.900	0,8%
8	TCB	Chốt lời	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500	03/04/25	27.200	14,5%
9	ACB	Chốt lời	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600	03/04/25	25.300	2,6%
10	NTP	Chốt lời	66,0-67,0	25/03/2025	66.000	76.000	63.500	03/04/25	67.600	2,4%
11	MSB	Cắt lỗ	11,8-12,0	01/04/2025	12.050	13.500	11.300	03/04/25	11.650	-3,3%
12	DPG	Cắt lỗ	46,0-47,5	04/4/2025	46.100	55.000	45.500	09/04/25	44.600	-3,3%
13	FPT	Chốt lời	110,0-115,0	11/04/2025	114.300	135.000	107.000	16/04/25	115.900	1,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.